

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh S.
2. Ông Huỳnh Mộc Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh NA Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh NA Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2023, tại Bưu điện NS, thành phố K, tỉnh NA Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh S (NG), sinh năm 1999, nơi sinh: thành phố K, tỉnh NA Giang; nghề nghiệp: Mua bán; nơi cư trú: tổ 08, khóm Vĩnh Đông 1, phường NS, thành phố K, tỉnh NA Giang; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh Vũ, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Thùy Trang, sinh năm 1980; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 12/11/2021, chấp hành xong.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn L (C), sinh năm 1992, nơi sinh: huyện CP, tỉnh NA Giang; nghề nghiệp: Mua bán; nơi cư trú: tổ 06, ấp BN, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh NA Giang; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B, sinh năm 1962 và bà Triệu Thị

P, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị Thùy K, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 đứa con (Triệu Thị Kim Oanh, sinh năm 2011); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người cuối cùng.

- Tiền án: Ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 02 năm 03 tháng tù, về các tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đến ngày 29/01/2022, chấp hành xong.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Bùi Đức HA, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp L Bình, xã L Nguyên, huyện BB, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thúy NA, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp L Bình, xã L Nguyên, huyện BB, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Cao Thanh TR, sinh năm 1966, vắng mặt;

- Bà Lê Thị LA, sinh năm 1996, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2022, vợ chồng ông Bùi Đức HA và bà Nguyễn Thị Thúy NA (nơi cư trú ấp L Bình, xã L Nguyên, huyện BB, tỉnh Bình Dương) đến cúng viếng Miếu Bà Chúa Xứ NS. Triệu Văn L cùng Huỳnh Thanh S và Hiếu (bạn của S, không rõ lai lịch) giả vờ giúp mang vật phẩm, hướng dẫn Đức HA, Thúy NA đến cúng bái tượng phật Quan Âm Thị Kính tại Chùa Tây NA. Lợi dụng lúc Đức HA, Thúy NA không để ý, S đến tiệm bán vật phẩm gần đó mua 02 thẻ nhang lớn, mỗi thẻ 03 cây, giá 10.000 đồng/thẻ. Sau đó, S kêu Hiếu đứng bên ngoài cảnh giới Công an, còn S, L tự bày vật phẩm lên bàn, đốt 06 cây nhang lớn để Đức HA, Thúy NA cúng bái. Xong, S, L, Hiếu gây áp lực buộc Đức HA, Thúy NA trả 1.620.000 đồng tiền 06 cây nhang lớn do S, L tự ý để thêm. Hoảng sợ, Đức HA trả S 1.670.000 đồng, không dám nhận lại 50.000 đồng tiền dư. Chiếm đoạt được tiền, S, L, Hiếu bỏ đi đến Bưu điện NS, S đưa L 600.000 đồng, Hiếu không nhận tiền, còn lại 1.070.000 đồng S cất giữ để tiêu xài. Đức HA, Thúy NA đến trình báo Cơ quan Công an. L, S thừa nhận hành vi nêu trên, giao nộp 1.670.000 đồng đã chiếm đoạt, riêng Hiếu, không rõ lai lịch, chưa mời làm việc được.

Vật chứng thu giữ:

- 06 (sáu) cây nhang thân màu đỏ có khắc chữ và họa tiết hình rồng màu vàng, cùng kích thước (1,5 × 45,5) cm (do Cao Thanh TR giao nộp, đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự);
- Số tiền 1.670.000 đồng (đã trao trả cho bị hại Bùi Đức HA);
- 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan (lưu hồ sơ vụ án).

Ngày 13-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh NA Giang Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thanh S; Triệu Văn L, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 33/CT-VKSCĐ-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh S; Triệu Văn L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và không nói lời nói sau cùng.
- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết, phân công mà cùng thống nhất ý chí mục đích để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo S giữ vai trò tích cực trong thực hiện tội phạm nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh S từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Triệu văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy (sáu) cây nhang thân màu đỏ có khắc chữ và họa tiết hình rồng màu vàng, cùng kích thước ($1,5 \times 45,5$) cm do không còn giá trị sử dụng;

- Tiền Việt Nam 1.670.000 đồng, đã trao trả cho bị hại Bùi Đức HA nên không đề cập giải quyết;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đối với người nam thanh niên tên Hiếu (không rõ lai lịch) tham gia cùng với Huỳnh Thanh S, Triệu Văn L. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định. Đối với Lê Thị LA không biết việc Huỳnh Thanh S phạm tội nên không xem xét xử lý là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Các bị cáo khai nhận, Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2022, khi thấy ông Đức HA và bà NA mua vật phẩm cúng bà thì L tiếp cận xin xách vật phẩm đi cúng để được tiền công, S kêu Hiếu chở đến gặp L và xin tham gia, đồng thời kêu L dẫn vợ chồng bà NA đến tượng Quan Âm Thị Kính kể

cổng chùa Tây NA, còn S đi mua nhang và trực tiếp đòi tiền, S đi mua 02 thẻ nhang lớn, mỗi thẻ 3 cây với giá 10.000 đồng/thẻ và kêu Hiếu cảnh giới, S lén lút để sẵn 06 cây nhang lớn vừa mua lên bàn cúng để vợ chồng bà NA nhầm tưởng là nhang của chùa có sẵn, L mang vật phẩm của vợ chồng bà NA đến bàn cúng, S đốt 3 cây nhang đưa cho ông Đức HA, 03 cây nhang đưa cho bà NA cúng. Sau đó, L đi trước xuống đường cách nơi cúng khoảng 5m để cảnh giới Công an. Khi vợ chồng bà NA cúng xong đi xuống đường thì S đi theo và yêu cầu phải đưa tiền với giá 270.000 đồng/thẻ, tổng cộng 1.620.000 đồng, vợ chồng bà NA không đồng ý thì S, L, Hiếu đứng vây quanh vợ chồng bà NA, S liên tục lớn tiếng yêu cầu đưa tiền, sợ bị hành hung nên ông Đức HA đưa cho S 1.670.000 đồng, không dám lấy lại tiền dư 50.000 đồng. Sau đó, S chia cho L 600.000 đồng, đưa cho Hiếu 500.000 đồng nhưng Hiếu không nhận. Sự việc bị phát hiện, lực lượng Công an mời làm việc L giao nộp 600.000 đồng, S biết tin nên đến gặp LA đưa 1.070.000 đồng và nhờ LA giao nộp cho Công an phường NS.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ là 06 cây nhang và 01 đĩa DVD chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi nhận hình ảnh các bị cáo đứng vây quanh đòi tiền vợ chồng bà NA, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có căn cứ xác định, các bị cáo đã có hành vi dùng lời nói lớn tiếng, thái độ hung hãn, đứng vây quanh vợ chồng bà NA, gây áp lực về tinh thần để buộc vợ chồng bà NA phải đưa tiền cho các bị cáo.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Trong vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo S giữ vai trò chính, tích cực thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản bằng cách phân công cho L hướng dẫn vợ chồng bà NA đến tượng phật Quan Âm Thị Kính. Đồng thời, bị cáo S trực tiếp đòi tiền và nhận tiền từ vợ chồng bà NA, sau đó chia lại cho L. Do đó, S phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn L khi xem xét, quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất

trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh văn hóa du lịch trên địa bàn thành phố K. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 01 năm 06 tháng tù, đến ngày 12/11/2021, chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Ngoài ra, bị cáo S còn có nhân thân xấu ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân TPCĐ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng đến ngày 21/02/2019 chấp hành xong. Ngày 19/6/2019, bị Công an TPCĐ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong

Bị cáo L có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và cưỡng đoạt tài sản, bị xử phạt 02 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 29/01/2022, chưa được xóa án tích.

Do đó, lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự. .

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 (sáu) cây nhang thân màu đỏ có khắc chữ và họa tiết hình rồng màu vàng, cùng kích thước (1,5 × 45,5) cm, đây là vật phẩm cúng Bà do không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.670.000 đồng, đã trao trả cho bị hại Bùi Đức HA nên không đề cập xem xét giải quyết;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết

[9] Vấn đề khác:

- Đối với người nam thanh niên tên Hiếu (không rõ lai lịch) tham gia cùng với các bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ là đúng quy định pháp luật

- Đối với bà Lê Thị LA không biết việc Huỳnh Thanh S phạm tội nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Thanh S (NG); Triệu Văn L (Lát) phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh S (NG): 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Huỳnh Thanh S được tính kể từ ngày 28/12/2022 (*ngày hai mươi tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn L (Lát): 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Huỳnh Thanh S được tính kể từ ngày 28/12/2022 (*ngày hai mươi tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) cây nhang thân màu đỏ có khắc chữ và họa tiết hình rồng màu vàng, cùng kích thước (1,5 × 45,5) cm, đều đã qua sử dụng.

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K*).

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Huỳnh Thanh S ; Triệu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo S, L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh NA Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Bùi Đức HA và Nguyễn Thị Thúy NA vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ - CATPCĐ (2);
- Trại Tạm giam CATAG (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đại Nam